

Số: 381/2022/QĐST-HNGĐ

*Hà Đông, ngày 03 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 330/2022/TLST-VHNGĐ ngày 13/5/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

- Bên chồng: Anh Nguyễn Duy H, sinh ngày 18/5/1987; ĐKKHKT: thôn Thanh Sam, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 37 Ngõ 19, Tổ 01, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 06/7/1990; ĐKKHKT: thôn Ngọc Liên, xã Kim An, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 1 Ngõ 14, Tổ 6, đường Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 và thường xuyên ly thân. Hiện nay, vợ chồng bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn, gia đình hai bên giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều

55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh Hiếu và chị Lan thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là Nguyễn Thị HA, sinh ngày 29/7/2015 và Nguyễn Mai HA1, sinh ngày 21/4/2020, hai bên thống nhất:

+ Anh Nguyễn Duy H nuôi con chung Nguyễn Thị HA, sinh ngày 29/7/2015, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Nguyễn Thị L nuôi con chung Nguyễn Mai HA1, sinh ngày 21/4/2020, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị L đều tạm thời không yêu cầu bên kia đóng góp tiền nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị L khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị L. Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2014 Quyền số 01/2014,

đăng ký ngày 16/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là Nguyễn Thị HA, sinh ngày 29/7/2015 và Nguyễn Mai HA1, sinh ngày 21/4/2020, hai bên thống nhất:

+ Anh Nguyễn Duy H nuôi con chung Nguyễn Thị HA, sinh ngày 29/7/2015, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Nguyễn Thị L nuôi con chung Nguyễn Mai HA1, sinh ngày 21/4/2020, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị L đều tạm thời không yêu cầu bên kia đóng góp tiền nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị L khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010077 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Ánh**